

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MÀN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/4/2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN TỈNH HÀ GIANG.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lù Mìn Sáng**
2. Ông: **Nguyễn Đức Thành**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Xín Màn tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Màn tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Màn tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện Xín Màn, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Vàng Diu L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện Xín Màn, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vàng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 06 tháng 3 năm 2003 chị Vàng Thị L và anh Vàng Diu L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Xín Màn, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn của hai anh chị là do hai bên gia đình sắp đặt và cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai anh chị không được tìm hiểu và yêu nhau, chị L bị gia đình ép buộc lấy anh L. Đến năm 2005 chị L và anh L mới chính thức về chung sống với nhau như vợ chồng. Thời gian

đầu chị L cố chấp nhận một cuộc sống vợ chồng bình thường với anh L. Tuy hàng ngày có nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã do anh L thường xuyên uống rượu và không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị L đã cố gắng chịu đựng. Đến tháng 11 năm 2015 thôn C tổ chức ngày hội văn hóa có mời chị L tham gia, anh L uống rượu say thấy chị L nói chuyện với anh Q, làm chủ bãi đá ở C. Anh L nghi chị L có tư tình với anh Q nên đã có hành động định đánh anh Q. Chị L can ngăn thì anh L bực tức nói là sẽ giết chị L. Khi về nhà anh L và chị L tiếp tục cãi nhau. Ngày 25 tháng 11 năm 2015 chị L quyết định đi thuê nhà ở và sống ly thân với anh Vàng Diu L cho đến bây giờ. Chị L nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh L được nữa, nếu có kéo dài cũng không hạnh phúc, vì vậy chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Vàng Diu L. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Vàng Thị L vẫn nhất quyết xin ly hôn với anh Vàng Diu L.

Về con: Con riêng: Không có. Con chung, chị L và anh L có hai con chung là cháu Vàng Văn K, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2005 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2008. Chị L đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu Vàng Văn K và Vàng Văn T đến khi trưởng thành. Chị L không yêu cầu anh Vàng Diu L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 01/3/2018, phiên hòa giải ngày 05/3/2018 và phiên hòa giải ngày 12/3/2018 anh Vàng Diu L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vàng Diu L thừa nhận trong cuộc sống gia đình giữa anh và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng anh chị cãi nhau kịch liệt và năm 2015, chị Vàng Thị L đã bỏ nhà đi sống ly thân với anh Vàng Diu L từ tháng 11 năm 2015 đến bây giờ. Hai bên gia đình, thôn C đã hòa giải, động viên nhiều lần nhưng chị Vàng Thị L vẫn nhất quyết sống ly thân không trở về đoàn tụ với anh L. Anh L không chấp nhận ly hôn với chị L là do bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị L. Tại phiên tòa anh L không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con: Con riêng, không có. Con chung: Anh L và chị L có hai con chung là cháu Vàng Văn K, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2005 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2008. Anh L không đồng ý cho chị L nuôi cả hai cháu. Anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày ngày 05/3/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay cháu Vàng Văn K có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Vàng Thị L. Vì trên thực tế điều kiện chăm sóc cháu K của chị L tốt hơn anh L. Cũng tại đơn đề nghị ngày 05/3/2018 và tại phiên tòa cháu Vàng Văn T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Vàng Thị L. Vì chị L có điều kiện chăm sóc cháu T tốt hơn, việc học hành của cháu thuận lợi hơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử này đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử cho chị Vàng Thị L được ly hôn anh Vàng Diu L.

Về con chung: Giao cháu Vàng Văn K, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2005 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2008 cho chị Vàng Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Vàng Diu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vàng Thị L. Anh Vàng Diu L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có đơn đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08 tháng 11 năm 2017 chị Vàng Thị L, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: Thôn C, thị trấn C, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Vàng Diu L, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: Thôn C, thị trấn C, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời gian đầu sau khi thụ lý, tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó nhờ có sự vận động của gia đình, bị đơn đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn xin ly hôn của chị Vàng Thị L với anh Vàng Diu L, Hội đồng xét xử thấy: Chị L và anh L kết hôn trên cơ sở do gia đình hai bên mai mối và cưới hỏi theo phong tục địa phương. Tuy không được tìm hiểu và yêu nhau nhưng chị L và anh L vẫn đồng ý đi đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân thị trấn C huyện Xín Mần ngày 06/3/2003. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị L và anh L sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L hay uống rượu không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi vã. Gia đình, thôn C đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại địa phương cho thấy trong quá trình chung sống chị L và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, năm 2015 thôn C hòa giải một lần, năm 2016 thôn C hòa giải lần hai nhưng chị L vẫn nhất quyết ly hôn với anh L. Chị L và anh L đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L đều có quan điểm xin ly hôn anh L, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị L được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Về con: Con riêng, không có. Con chung, chị L và anh L có 02 con chung là Vàng Văn K, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2005 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2008. Hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng chị L. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị L là tự nguyện và chính đáng. Chị L có công việc cho thu nhập ổn định, chị L hiện đang làm kế toán tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang còn anh L không có công ăn việc làm, không có thu nhập gì đáng kể. Cháu K và cháu T có nguyện vọng xin được sống cùng chị L. Vì vậy việc giao cháu K và cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh L cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L không có thu nhập ổn định, không đảm bảo việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp cần được chấp nhận.

[3.3]. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Vàng Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Vàng Thị L được ly hôn anh Vàng Diu L. Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cốc Pài huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp ngày 06/3/2003 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Văn K, sinh ngày 02 tháng 05 năm 2005 và cháu Vàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 05 năm 2008 cho chị Vàng Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Vàng Diu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. Anh L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung chị L không được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Vàng Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03865 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị Vàng Thị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Xín Mần;
- UBND thị trấn C, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Bình